Mức học phí được tính theo **đồng/tín chỉ**.

**1. Khóa 2025 (Tuyển sinh mới)**

* **Các ngành kỹ thuật (loại 1):** CNTT, An toàn thông tin, CN Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Công nghệ IoT, Kỹ thuật dữ liệu.
  + *Mức thu:* 1.020.000 đồng/tín chỉ
* **Các ngành kỹ thuật (loại 2):** Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa học máy tính.
  + *Mức thu:* 880.000 đồng/tín chỉ
* **Các ngành Kinh tế/Xã hội (loại 1):** Logistics, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech), Quan hệ công chúng.
  + *Mức thu:* 945.000 đồng/tín chỉ
* **Ngành Kinh tế/Xã hội (loại 2):** Truyền thông đa phương tiện, Báo chí.
  + *Mức thu:* 945.000 đồng/tín chỉ
* **Ngành Quản trị kinh doanh (cơ bản):**
  + *Mức thu:* 820.000 đồng/tín chỉ
* **Môn Giáo dục quốc phòng:**
  + *Mức thu:* 880.000 đồng/tín chỉ

**2. Các khóa cũ (2021, 2022, 2023, 2024)**

* **Khóa 2024:**
  + Ngành Kỹ thuật (CNTT, ATTT,...): 1.010.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Kinh tế (QTKD, Kế toán,...): 920.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Truyền thông/Báo chí: 920.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2023:**
  + Ngành Kỹ thuật: 920.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Kinh tế: 850.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Truyền thông/Báo chí: 850.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2022:**
  + Ngành Kỹ thuật: 825.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Kinh tế: 760.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Truyền thông/Báo chí: 760.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2021:**
  + Ngành Kỹ thuật: 700.000 đồng/tín chỉ

**B. HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHẤT LƯỢNG CAO**

Mức học phí được tính theo **đồng/tín chỉ**.

* **Khóa 2025:**
  + Ngành Công nghệ thông tin: 1.470.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Marketing: 1.350.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Kế toán: 1.350.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2024:**
  + Ngành Công nghệ thông tin: 1.420.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Marketing: 1.300.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Kế toán: 1.300.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2023:**
  + Ngành Công nghệ thông tin: 1.350.000 đồng/tín chỉ
  + Ngành Marketing: 1.250.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2021, 2022:**
  + Ngành Công nghệ thông tin: 1.350.000 đồng/tín chỉ
* **GD Quốc phòng (Khóa 2025):**
  + *Mức thu:* 880.000 đồng/tín chỉ

**C. CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN, ĐẶC THÙ**

Mức học phí được tính theo **đồng/tín chỉ**.

* **Khóa 2025:** (Chương trình Cử nhân CNTT (định hướng ứng dụng), CNTT Việt-Nhật, Thiết kế & PT Game, Trí tuệ nhân tạo)
  + *Mức thu:* 1.140.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2024:** (Chương trình Cử nhân CNTT (định hướng ứng dụng), CNTT Việt-Nhật, Thiết kế & PT Game)
  + *Mức thu:* 1.120.000 đồng/tín chỉ
* **Khóa 2023:** (Chương trình Cử nhân CNTT (định hướng ứng dụng))
  + *Mức thu:* 1.120.000 đồng/tín chỉ
* **GD Quốc phòng (Khóa 2025):**
  + *Mức thu:* 880.000 đồng/tín chỉ

**D. CÁC HỆ ĐÀO TẠO KHÁC (Khóa 2025)**

* **Đại học Từ xa:**
  + Khối ngành Kỹ thuật: 500.000 đồng/tín chỉ
  + Khối ngành Kinh tế: 480.000 đồng/tín chỉ
* **Vừa làm vừa học:**
  + Khối ngành Kỹ thuật: 1.020.000 đồng/tín chỉ
  + Khối ngành Kinh tế: 945.000 đồng/tín chỉ
* **Liên kết Quốc tế (Tất cả):**
  + *Mức thu:* 1.500.000 đồng/tín chỉ

**E. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC (Thạc sĩ, Tiến sĩ)**

* **Thạc sĩ (Khóa 2024, 2025):**
  + Khối ngành Kỹ thuật: 1.000.000 đồng/tín chỉ
  + Khối ngành Kinh tế: 900.000 đồng/tín chỉ
* **Thạc sĩ (Khóa 2023 về trước):**
  + Khối ngành Kỹ thuật: 800.000 đồng/tín chỉ
  + Khối ngành Kinh tế: 770.000 đồng/tín chỉ
* **Tiến sĩ:**
  + Khối ngành Kỹ thuật: 42.000.000 đồng/năm
  + Khối ngành Kinh tế: 40.000.000 đồng/năm

**GHI CHÚ QUAN TRỌNG**

1. **Học lại/Học nợ:** Sinh viên chưa hoàn thành chương trình theo kế hoạch chuẩn sẽ áp dụng mức thu học lại đối với các môn học còn nợ.
2. **Học trực tuyến:** Mức thu học phí này cũng được áp dụng cho cả hình thức giảng dạy trực tuyến (online).
3. **Đào tạo song bằng:** Mức thu bằng 75% mức thu học phí của hệ đại học chính quy tương ứng.